

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày: **13/01/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Thành
- Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1999; tại: Cần Thơ; nơi cư trú: 68 khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K (sống) và bà Nguyễn Thị Hồng C (chết); vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Như Y;** sinh năm: 1997. Địa chỉ: 77 đường N, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Mộng N;** sinh năm: 1996. Địa chỉ: 381D đường L, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Thanh C;** sinh năm: 1979. Địa chỉ: 68 khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/9/2022, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 69L1-090.64 trên đoạn đường N thuộc Khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, thấy trong Cửa hàng Điện thoại di động Ngọc B của Nguyễn Thị Như Y tại số 77 đường N, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ chỉ có chị Như Y nên nảy sinh ý định vào cửa hàng chiếm đoạt điện thoại di động đem cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, T dừng xe trước cửa hàng, trên xe vẫn còn cầm chìa khóa xe, rồi đi vào cửa hàng giả vờ hỏi mua điện thoại. Chị Như Y đưa T xem 01 điện thoại XS Max 64GB màu đen đã qua sử dụng để trên mặt bàn tủ kính; xem xong, T giả vờ đồng ý mua điện thoại. Sau đó, lợi dụng lúc chị Y đang quay vào trong lấy đồ, T nhanh chóng lấy chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 64GB màu đen trên bỏ chạy ra ngoài, chị Y truy hô “cướp, cướp”, T nhanh chóng lên xe và điều khiển xe tẩu thoát về hướng Cầu Ấp Mỹ, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ. Sau đó, T đến Dịch vụ Cầm đồ P, tại địa chỉ số 134/3 Khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cầm cố được số tiền là 4.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thị Như Y đến Công an phường L, quận C, thành phố Cần Thơ trình báo sự việc. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/9/2022, Phạm Văn T đến Công an phường L, quận C, thành phố Cần Thơ đầu thú về hành vi cướp giật điện thoại tại cửa hàng của Nguyễn Thị Như Y. Công an phường L đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen, biển số 69L1-090.64; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên ngực có chữ GIVENCHY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean màu xanh, ống dài, có chữ ICON, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng, có dòng chữ Đại học Tây Đô đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số 52/TCKH-HĐĐG ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá là: 5.900.000đ (Năm triệu Cn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi cướp giật điện thoại di động của chị Như Y để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, T đem điện thoại cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ P được số tiền là 4.000.000đ và đem tiêu xài cá nhân hết. Đến tối cùng ngày T đến phòng trọ của bạn gái là Nguyễn Mộng N để trả xe mô tô biển số 69L1-090.64 cho Nguyễn Mộng N. Ngày 09/9/2022, do thấy Cơ quan điều tra liên hệ với N hỏi thông tin xe mô tô biển số 69L1-090.64 nên T đã gọi điện thoại thông báo cho gia đình biết về hành vi phạm tội của mình. Ngày 10/9/2022, T cùng với ông Nguyễn Thanh C (cậu ruột của T) đến Cửa hàng điện thoại di động và Dịch vụ cầm đồ P

chuộc lại điện thoại. Sau đó, ông C đến Cửa hàng điện thoại Ngọc Bích trả lại điện thoại trên cho chị Như Y. Đến ngày 11/9/2022, Phạm Văn T đã đến Công an phường L đầu thú về hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Mộng N là bạn gái của Phạm Văn T, qua điều tra xác định: chị N không biết hành vi phạm tội của T. Đồng thời, xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển số 69L1-090.64 do Nguyễn Mộng N là chủ sở hữu, N cho T mượn xe để đi làm và không biết việc T sử dụng xe này làm phương tiện khi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị N.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim T là chủ Cửa hàng điện thoại di động và Dịch vụ cầm đồ P: khi nhận cầm điện thoại trên, chị T không biết đây là tài sản do Phạm Văn T phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Như Y đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, màu đen, đã qua sử dụng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKS-CR ngày 07/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, ngày 08/9/2022, Phạm Văn T đã có hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động Iphone XS Max 64GB màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Như Y rồi nhanh chóng lên xe mô tô, điều khiển xe tẩu thoát, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 5.900.000đ. Hành vi mà Phạm Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, người phạm tội đầu thú. Đồng thời, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

- Về tang vật: đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên ngực có chữ GIVENCHY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, có chữ ICON, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng, có dòng chữ Đại học Tây Đô, đã qua sử dụng.

+ Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận C trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, màu đen, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Như Y và trả lại 01 xe mô tô biển số 69L1-090.64 cho Nguyễn Mộng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo Phạm Văn T dùng thủ đoạn giả vờ vào cửa hàng, mua điện thoại của chị Nguyễn Thị Như Y để tiếp cận tài sản, lợi dụng lúc chị Như Y sơ hở, T đã lấy chiếc điện Iphone XS Max 64GB, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 5.900.000đ của chị Như Y rồi nhanh chóng leo lên xe mô tô, điều khiển xe tẩu thoát vào ngày 08/9/2022, tại khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là Cnh xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt Nêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình chuộc điện thoại trả lại cho bị hại để khắc phục hậu quả và bị cáo đã đi đầu thú; bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất, ông nội được tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì; bên cạnh đó, bị hại là chị Như Y cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là chị Như Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:**

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Như Y: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB, màu đen. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen, biển số 69L1-090.64 của chị Nguyễn Mộng N đứng tên chủ sở hữu: chị Mộng N cho bị cáo mượn xe để đi làm, việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội, chị N không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên ngực có chữ GIVENCHY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài, màu xanh, có chữ ICON đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng, có dòng chữ Đại học Tây Đô, đã qua sử dụng của bị cáo: không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Phạm Văn T** phạm tội: **”Cướp giật tài sản”**.

Xử phạt: **Phạm Văn T 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày **12/9/2022**.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng: căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên ngực có chữ GIVENCHY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, có chữ ICON, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng, có dòng chữ Đại học Tây Đô, đã qua sử dụng của bị cáo.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang